

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Sang. Nghề nghiệp: Bí thư xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (Nguyên Bí thư Huyện đoàn huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang)

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh. Nghề nghiệp: Cán bộ xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trương Hoàng L (Tên gọi khác: Long Chùa), sinh năm 1998 tại xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp PT, xã PN, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Ngô Thị B; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 04 lần. Ngày 23/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc; Ngày 25/10/2017 bị Công an huyện Cai Lậy xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 22/6/2020 bị Công an xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 18/9/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị

bắt, tạm giữ: từ ngày 15/10/2020 đến ngày 21/10/2020; tạm giam từ ngày 21/10/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/11/2003 tại xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Than H và bà Phan Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 20/12/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hải Đ:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh TG; nghề nghiệp: tài xế; là cha ruột của bị cáo. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải Đ:* Ông Phạm Văn K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Hồ Văn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Võ Văn R, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

2/ Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

3/ Anh Lê Thanh H, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp PT, xã PN, huyện CL, tỉnh TG. (vắng mặt).

4/ Bà Ngô Thị B, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp PT, xã PN, huyện CL, tỉnh TG. (có mặt).

5/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh TG. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 03/10/2020, tại ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, Trương Hoàng L và Nguyễn Hải Đ có hành vi trộm cắp 01 cây kiểng loại mai vàng của ông Hồ Văn T đem cất giấu tại phần đất hoang thuộc ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy. Tài sản chiếm đoạt trị giá 3.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: một cây mai vàng cao 140 cm, hoành thân gốc 50 cm, hoành thân ngọn 13 cm, tàn cây nơi rộng nhất là 70 cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại cho ông Hồ Văn T: một cây mai vàng cao 140 cm, hoành thân gốc 50 cm, hoành thân ngọn 13 cm, tàn cây nơi rộng nhất là 70 cm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, các bị cáo Trương Hoàng L và Nguyễn Hải Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSHCL ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố các bị cáo Trương Hoàng L và Nguyễn Hải Đ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Hoàng L mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải Đ phát biểu ý kiến bào chữa: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Đăng như: bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trương Hoàng L và Nguyễn Hải Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 03/10/2020, Long

điện thoại kêu Đăng đi cầm điện thoại để lấy tiền mua ma túy về cùng sử dụng, rồi tới Long, Đăng sẽ đi trộm cắp tài sản chuộc lại điện thoại thì được Đăng đồng ý. Sau đó, Hải chở Long đi rước Đăng, khi đến đoạn đường gần đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Hải bỏ Long xuống để tiếp tục đi rước Đăng. Do cặp đường cao tốc có đèn chiếu sáng, Long đang đứng một mình khi nhìn vào trong vườn của ông Hồ Văn T tại ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, phát hiện có trồng nhiều cây kiểng loại mai vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Long đi vào vườn nhìn thấy một cây mai vàng cao 140 cm, hoành gốc 50 cm, hoành thân ngọn 13 cm, tàn cây nơi rộng nhất 70 cm các nhánh tàn cây đã được cắt ngắn nên dùng hai tay lắc mạnh nhiều cái rồi nhổ cây mai vàng lên, đem ra ngoài để ở đám cỏ gần lưới rào B40 rồi ngồi đợi. Khoảng 10 phút sau, Đăng lại rước Long và cùng Hải đến bụi chuối gần nhà Hải để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Hải thì về nhà, còn Long điều khiển xe mô tô chở Đăng đến nơi để cây mai vừa trộm được và chỉ Đăng vị trí cất giấu cây mai. Đăng biết được cây mai là do Long trộm cắp nên xuống ôm cây mai, ngồi phía sau xe để Long điều khiển chở đi. Khi đi đến phần đất hoang thuộc ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, Đăng ôm cây mai đem cất giấu tại đây, đến ngày 15/10/2020 thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.500.000đ. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây hậu quả về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo thì cần được xác định như sau:

[3.1] Bị cáo Trương Hoàng L khi phạm tội là người đã đủ 18 tuổi, đồng thời cũng là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo có nhiều tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản;

[3.2] Bị cáo Nguyễn Hải Đ khi phạm tội là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ với vai trò giúp sức, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Do vậy, mức hình phạt đối với bị cáo Long là cao hơn sơ với bị cáo Đăng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xử xử xem xét

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đăng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Long xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bị cáo Đăng, khi phạm tội bị cáo đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên mức hình phạt được áp dụng cao nhất không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt mà Điều luật quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với một cây mai vàng cao 140 cm, hoành thân gốc 50 cm, hoành thân ngọn 13 cm, tán cây nơi rộng nhất là 70 cm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại cho ông Hồ Văn T là có căn cứ.

[8.2] Đối với Xe mô tô Trương Hoàng L chở Nguyễn Hải Đ đi trộm cắp tài sản Long khai đã bị Cảnh sát giao thông thu giữ nhưng không biết cơ quan nào. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cai Lậy đã tiến hành truy tìm xe mô tô trên nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với Lê Thanh H người chở Nguyễn Hải Đ đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên đã chuyển hồ sơ sang đội kinh tế ma túy để tiếp tục điều tra xử lý đối với Lê Thanh H là phù hợp. Ngoài ra, Hải cũng không biết Long và Đăng trộm cắp tài sản của ông Tiến nên không có căn cứ xử lý đồng phạm đối với Hải về hành vi này.

[10] Đối với Đặng Thanh P người cầm điện thoại của Nguyễn Hải Đ với giá 200.000 đồng. Do Phong không biết Đăng dùng tiền để mua ma túy sử dụng, không biết Long, Đăng đi trộm cắp tài sản và không yêu cầu trả lại số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trương Hoàng L và Nguyễn Hải Đ đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Hoàng L 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải Đ 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trương Hoàng L, Nguyễn Hải Đ; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hải Đ; người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải Đ; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Ông Nguyễn Thanh H, bà Ngô Thị B) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tổ tụng
- Lưu

Nguyễn Thành Ngoan